

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021,  
Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/5/2022 của HĐND tỉnh và quyết định chủ  
trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các  
dự án trên địa bàn tỉnh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/5/2022 của HĐND tỉnh và quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh giảm diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng rừng 0,8358 ha (toàn bộ là rừng sản xuất) để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Hải Anh quy định tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 15/5/2022 của HĐND tỉnh (Danh mục dự án tại Phụ lục I đính kèm).

**Điều 2.** Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 15 dự án, với tổng diện tích là 89,8018 ha (Trong đó: Rừng trồng phòng hộ: 20,1922 ha; rừng trồng sản xuất: 61,0612 ha, rừng trồng ngoài quy hoạch ba loại rừng: 8,5484). (Có danh mục các dự án tại Phụ lục II đính kèm).